

Số:21/2018/QĐST - KDTM

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:46/2018/TLST - KDTM ngày 15/10/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: CÔNG TY TNHH YY.

Địa chỉ: khu 2, phường Đ, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật:

Bà Vạn Như Ch – Chức vụ: Giám đốc công ty.

Bị đơn: CÔNG TY TNHH VN.

Trụ sở: Lô G5, khu công nghiệp ĐĐ – HS, xã HS, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật:

Ông HUANG TENG H – Chức vụ: Giám đốc công ty.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH VN phải thanh toán trả cho Công ty TNHH YY số tiền còn lại của hợp đồng là 748.120.770đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu, một trăm hai mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng).

Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 20/11/2018 Công ty TNHH VN phải thanh toán trả số tiền 605.511.637đ (Sáu trăm linh năm triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng) cho Công ty TNHH YY.

Công ty TNHH YY phải suất hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị thực tế của hợp đồng là 2.852.182.670đ (Hai tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng) cho Công ty TNHH VN trong thời hạn trên.

Lần 2: Số tiền còn lại là 142.609.133đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm linh chín nghìn, một trăm ba mươi ba đồng) tương ứng với 5% giá trị thực tế của hợp đồng Công ty TNHH VN phải thanh toán trả cho Công ty TNHH YY vào ngày 01/8/2019 (Ngày hết thời hạn bảo hành là 01 năm theo hợp đồng).

2.2. Các thỏa thuận khác:

- Công ty TNHH YY không phải bảo hành hệ thống điện và hệ thống AHU cho Công ty TNHH VN.

- Sau khi Công ty TNHH YY suất hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị thực tế của hợp đồng nếu Công ty TNHH VN không thanh toán trả cho Công ty TNHH YY đầy đủ số tiền 605.511.637đ (Sáu trăm linh năm triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng) trước ngày 20/12/2018 và số tiền 142.609.133đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm linh chín nghìn, một trăm ba mươi ba đồng) vào ngày 01/8/2019 thì Công ty TNHH VN còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

- Các hạng mục phát sinh gồm: 01 bộ cửa tự động; 01 bộ bàn ghế sofa; 01 bộ bàn giám đốc; 02 điều hòa Dai Kin; 01 tủ lạnh; lò gas; 03 tủ sắt cánh kính lùa; 01 tủ gỗ; 01 tủ điều khiển đèn UV; Vách ngăn kính cường lực: Sau khi Công ty TNHH YY suất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Công ty TNHH VN thì Công ty TNHH YY được tháo dỡ mang ra khỏi Công ty TNHH VN.

- Xác nhận Công ty TNHH YY đã suất hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị thực tế của hợp đồng cho Công ty TNHH VN vào ngày 22/11/2018 (Hóa đơn giá trị gia tăng số:0000081 ngày 22/11/2018).

3. Về án phí: Công ty TNHH YY và Công ty TNHH VN mỗi bên phải chịu 8.481.200đ (Tám triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, hai trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (Án phí đã làm tròn số).

Xác nhận Công ty TNHH YY đã nộp 28.863.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số:AA/2017/0005032 ngày 12/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Hoàn trả Công ty TNHH YY 20.381.800đ (Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, tám trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Ninh.
- THA thành phố Bắc Ninh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam